

Số: /2020/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2020/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ **Chị Nguyễn Thị H – SN: 1989;**

+ **Anh Triệu Kim T – SN: 1987;**

Cùng địa chỉ: Số 12/406/47, tổ 7, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Triệu Kim T chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, thường xuyên đánh, cãi vã nhau và đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị H, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn. Nhận thấy hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Triệu Kim T là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh T là phù hợp với qui định pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Triệu Kim T có 02 con chung là Triệu Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2013 và Triệu Gia Bảo, sinh ngày 21/8/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Giao cả 02 con chung là cháu Triệu Bảo Ngọc và Triệu Gia Bảo cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Triệu Kim T cấp dưỡng nuôi con chung với chị H là 4.000.000đồng/(*bốn triệu đồng*)/1 tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc chị H và anh T thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Vợ chồng chị H, anh T không có tài sản chung.

[4] Về nợ riêng, chung: Vợ chồng anh chị không vay nợ và cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Anh Triệu Kim T tự nguyện chịu cả 300.000đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về lệ phí là đúng với quy định nên được chấp nhận.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Triệu Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là cháu Triệu Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2013 và Triệu Gia Bảo, sinh ngày 21/8/2018. Giao cả 02 con chung là cháu Ngọc và cháu Bảo cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị H là 4.000.000đồng (*bốn triệu đồng*)/1 tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại gặp gỡ và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không có tài sản chung.

- Về nợ riêng, chung: Không.

2/ Về án, lệ phí: Anh Triệu Kim T tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai số: 0009245 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Anh T đã nộp đủ.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, HN, (Số 57/2013, Quyển số 01).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền